

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS.ST
Ngày: 26-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Đoan Thục, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST.HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1928/2024/QĐXXST.HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1996 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; CCCD: 052096009072; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B (sinh năm 1967) và con bà Đặng Thị L (sinh năm 1970); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 2001 (chết)

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

Vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1972), bà Võ Thị Ngọc S (sinh năm 1971) là cha mẹ ruột của Nguyễn Hữu P.

Người đại diện: Bà Võ Thị Ngọc S (sinh năm 1971) (vắng mặt)

Theo văn bản cử người đại diện ngày 10.4.2024

Địa chỉ: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bưu điện tỉnh B

Địa chỉ: A H, thành phố Q, tỉnh Bình Định

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Gia B1, chức vụ: Giám đốc Bưu điện tỉnh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng V, chức vụ: Phó giám đốc Bưu điện thị xã A, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

Theo giấy ủy quyền số 513/GUY-BĐBĐ ngày 10.4.2024

2/ Ông Nguyễn B, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/4/2024, Nguyễn Đức T có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77C- 159.84 (thuộc sở hữu của Bưu điện tỉnh B) vận chuyển bưu phẩm từ các xã, phường trên địa bàn thị xã A. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chạy trên đoạn đường T thuộc khu vực T, phường N, thị xã A theo hướng Bắc – Nam với tốc độ khoảng 60km/h, phát hiện phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô con chưa rõ biển số nên T bật đèn xi nhan bên trái và bóp còi xin vượt, sau đó điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường ngược chiều và tăng tốc để vượt qua. Trong lúc vượt xe, T thấy phía trước trên phần đường ngược chiều có anh Nguyễn Hữu P (chưa có giấy phép lái xe, kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu là 159,5mg/dl) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60H5-159.36 chạy hướng Nam – B, cách xe ô tô của T khoảng 3-4m, T chỉ kịp đạp phanh nhưng do khoảng cách quá gần nên đã đè phía trước bên trái đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm với phía trước bên trái đầu xe mô tô do anh P điều khiển. Hậu quả anh P tử vong.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả trong sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 82/KLGĐTT-PYBĐ ngày 16/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Hữu P là do chấn thương gây gãy cột sống, vỡ sọ + đa chấn thương.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức T đã tác động gia đình bồi

thường khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), Bưu điện tỉnh B đã tự nguyện hỗ trợ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) cho gia đình người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 giấy phép lái xe hạng C số 640172006521 đứng tên Nguyễn Đức T

+ 01 (một) thẻ USB bên trong chứa 2 đoạn video ghi nhận diễn biến sự việc.

+ 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 77C- 159.84 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028244 do phòng CSGT công an tỉnh B cấp ngày 17/12/2018; giấy chứng nhận đăng kiểm ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô 77C- 159.84.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 60H5-159.36

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSAN ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu nên miễn xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 hạng C số 640172006521 đứng tên Nguyễn Đức T, lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 thẻ USB chứa 2 đoạn video ghi nhận diễn biến sự việc.

- Bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt không có lý do, tuy nhiên người bị hại đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu bồi thường khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền ông Đặng V có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng, tài liệu được thu giữ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ sơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 55 phút ngày 02/4/2024, bị cáo Nguyễn Đức T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77C- 159.84 chạy trên đoạn đường T thuộc khu vực T, phường N, thị xã A theo hướng Bắc – N. Do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn trong lúc vượt xe phía trước cùng chiều nên đã để xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với bên trái đầu xe mô tô biển kiểm soát 60H5-159.36 do anh Nguyễn Hữu P điều khiển theo hướng Nam-B, hậu quả anh Nguyễn Hữu P tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T vi phạm khoản 2, 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người nên hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Đức T theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại, được người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo Nguyễn Đức T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại và xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện gia đình người bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự và xét bị cáo có

khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP, chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Đức T đã tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), Bưu điện tỉnh B tự nguyện hỗ trợ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); người đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ba k có yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mà ông đã bồi thường cho gia đình người bị hại nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tụng hình sự, hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 giấy phép lái xe hạng C số 640172006521 đứng tên Nguyễn Đức T. Riêng 01 (một) thẻ USB bên trong chứa 2 đoạn video ghi nhận diễn biến sự việc là chứng cứ của vụ án nên được lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 77C- 159.84 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028244 do phòng CSGT công an tỉnh B cấp ngày 17/12/2018; giấy chứng nhận đăng kiểm ATKKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô 77C- 159.84 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã A hoàn trả cho Bưu điện tỉnh B và xe mô tô biển kiểm soát 60H5-159.36 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã A hoàn trả cho gia đình người bị hại nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26.9.2024).

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đức T đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Đức T đã tác động bồi gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và Bru điện tỉnh B tự nguyện hỗ trợ cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); người đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu bồi thường thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 giấy phép lái xe hạng C số 640172006521 cấp ngày 07 tháng 02 năm 2024 đứng tên Nguyễn Đức T.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, ông Nguyễn B có mặt tại phiên tòa nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp của bị người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- CQ CSĐT Công an TX. An Nhơn
- CQ THAHS Công an TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Bị cáo
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

